BỆNH VIỆN ĐK YÊN ĐỊNH **HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1379/TB-HĐXT	*Yên Định, ngày 06 tháng 11 năm 2025*

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển viên chức Bệnh viện đa khoa Yên Định, năm 2025

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ về ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

Căn cứ Công văn số 14287/UBND-THĐT ngày 25 tháng 08 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Yên Định;

Căn cứ Phương án số 1105/PA-BVYĐ ngày 03/9/2025 về việc Tuyển dụng viên chức thuộc Bệnh viện đa khoa Yên Định, năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 1377/QĐ-BVYĐ ngày 05/11/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Yên Định về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2025.

Hội đồng xét tuyển Bệnh viện đa khoa Yên Định thông báo kết quả xét tuyển viên chức, năm 2025, cụ thể như sau:

1. Kết quả xét tuyển

- Số thí sinh đăng ký xét tuyển: 44 người
- Số thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng vấn đáp: 44 người
- Số thí sinh tham dự vấn đáp: 44 người
- Số thí sinh vắng mặt: 0 người
- Số thí sinh có kết quả vấn đáp: có 44 người *(Có danh sách kèm theo).*

2. Tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo

Các thí sinh có ý kiến về kết quả xét tuyển đề nghị gửi đơn đề nghị đến Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện đa khoa Yên Định trước ngày 10/11/2025 để xem xét, giải quyết.

Lưu ý:

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với nội dung thi vấn đáp;
- Không giải quyết đơn đề nghị gửi sau thời hạn nêu trên.

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện đa khoa Yên Định thông báo nội dung trên để các thí sinh tham dự xét tuyển biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Hội đồng xét tuyển;
- Trang thông tin điện tử Bệnh viện;
- Niêm yết công khai tại đơn vị;
- Lưu: VT, HĐXT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN ĐỊNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Danh Lâm

BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN ĐỊNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI VẤN ĐÁP KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC, NĂM 2025
BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Thông báo số số 1379/TB-HĐXT ngày 06 /11/2025 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
I	**Vị trí Điều dưỡng hạng III (mã số V.08.05.12)**															
1	1.01	Phạm Thị Bản	30/01/1990	Nữ	038190034403	Mường	TDP Hữu Nghị, xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cử nhân điều dưỡng		Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	94.75	5	99.75	Chín mươi chín phẩy bảy mươi lăm điểm	
2	1.02	Nguyễn Tiến Đạt	05/6/2001	Nam	038201014984	Kinh	Thôn Tân Sen, xã Định Hòa, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân điều dưỡng		không	Điều dưỡng hạng III	95.5	0	95.5	Chín mươi lăm phẩy năm điểm	
3	1.03	Lưu Khánh Hòa	28/10/1998	Nữ	038198006727	Kinh	Thôn Bái Thủy, Xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân điều dưỡng		không	Điều dưỡng hạng III	94	0	94	Chín mươi tư điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
4	1.04	Trịnh Thị Lanh	14/12/2003	Nữ	038303012540	Kinh	Thôn Phi Bình, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân điều dưỡng		không	Điều dưỡng hạng III	67.5	0	67.5	Sáu mươi bảy phẩy năm điểm	
5	1.05	Hà Hải Linh	15/12/1996	Nam	038096002285	Kinh	Thôn Cửa Hà, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân điều dưỡng		không	Điều dưỡng hạng III	95.5	0	95.5	Chín mươi lăm phẩy năm điểm	
6	1.06	Lê Thị Phương	12/7/2002	Nữ	038302016905	Kinh	Thôn Tố Lai, xã Định Hòa, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân điều dưỡng		không	Điều dưỡng hạng III	93.25	0	93.25	Chín mươi ba phẩy hai mươi lăm điểm	
II	**Vị trí Quản lý công tác điều dưỡng (chức danh cán sự, mã số 01.004)**															
1	1.07	Lê Thị Thanh Hồng	21/7/1996	Nữ	038196036807	Kinh	Thôn Thiết Đinh, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng điều dưỡng		không	Quản lý công tác điều dưỡng	83.75	0	83.75	Tám mươi ba phẩy bảy mươi lăm điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
2	1.08	Hoàng Thị Tuyết Mai	31/7/2002	Nữ	038302008553	Kinh	Thôn Lương Lợi, xã Yên Phú, Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng điều dưỡng		không	Quản lý công tác điều dưỡng	82.25	0	82.25	Tám mươi hai phẩy hai mươi lăm điểm	
3	1.09	Hoàng Thị Phương	02/8/1996	Nữ	038196005284	Kinh	Thôn Phú Lai, xã Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng điều dưỡng		không	Quản lý công tác điều dưỡng	90.25	0	90.25	Chín mươi phẩy hai mươi lăm điểm	
III	**Vị trí Quản lý chất lượng (chức danh cán sự, mã số 01.004)**															
1	1.10	Phạm Thị Hân	01/6/1998	Nữ	038198015415	Kinh	Thôn Phượng Lai, xã Yên Trường, tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng điều dưỡng		không	Quản lý chất lượng	87	0	87	Tám mươi bảy điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
2	1.11	Nguyễn Thị Khánh Ly	10/8/1991	Nữ	038191013791	Kinh	Thôn Bái Trại, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học		không	Quản lý chất lượng	87.5	0	87.5	Tám mươi bảy phẩy năm điểm	
3	1.12	Trịnh Thị Hồng Nhung	01/7/1994	Nữ	038194021071	Kinh	Thôn Yên Định, xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng điều dưỡng		không	Quản lý chất lượng	93.5	0	93.5	Chín mươi ba phẩy năm điểm	
IV	**Vị trí Dược sĩ hạng III (mã số V.08.08.22)**															
1	1.13	Lê Thị Trà My	10/7/2001	Nữ	038301012086	Kinh	Thôn Lương Lợi, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa	Dược sĩ		không	Dược sĩ hạng III	87.75	0	87.75	Tám mươi bảy phẩy bảy mươi lăm điểm	
2	1.14	Trịnh Minh Quân	08/5/2001	Nam	038201016103	Kinh	Thôn Tân Ngữ 2, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Dược sĩ		không	Dược sĩ hạng III	87.25	0	87.25	Tám mươi bảy phẩy hai mươi lăm điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
V	**Vị trí Dược hạng IV (mã số V.08.08.23)**															
1	1.15	Trịnh Thị Dung	26/4/1995	Nữ	038195003607	Kinh	Thôn Quán Lào 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng dược		không	Dược hạng IV	89	0	89	Tám mươi chín điểm	
VI	**Vị trí Bác sĩ hạng III (mã số V.08.01.03)** *(BS y học cổ truyền)*															
1	1.16	Bùi Thị Diệp	07/12/1998	Nữ	038198024130	Kinh	Thôn Cẩm trướng 2, xã Định Hòa, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ Y học cổ truyền		không	Bác sĩ hạng III	92.25	0	92.25	Chín mươi hai phẩy hai mươi lăm điểm	
2	1.17	Ngô Thị Hà	15/10/1997	Nữ	038197013920	Kinh	Thôn Quán Lào 5 - xã Yên Định - tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ Y học cổ truyền		không	Bác sĩ hạng III	92.25	0	92.25	Chín mươi hai phẩy hai mươi lăm điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
3	1.18	Lê Thùy Linh	24/11/2001	Nữ	038301013557	Kinh	Thôn Duyên Lộc - Xã Định Tân - tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ Y học cổ truyền		không	Bác sĩ hạng III	91.5	0	91.5	Chín mươi mốt phẩy năm điểm	
4	1.19	Thiều Thị Kiều Trang	23/4/2001	Nữ	038301012087	Mường	Thôn Phúc Trí, xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ Y học cổ truyền		Dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	91.5	5	96.5	Chín mươi sáu phẩy năm điểm	
5	1.20	Trịnh Thị Yến	12/3/1999	Nữ	038199019707	Kinh	Thôn Hanh Cát 1 - xã Yên Ninh - tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ Y học cổ truyền		không	Bác sĩ hạng III	91	0	91	Chín mươi mốt điểm	
VII	**Vị trí Kế toán (chức danh Kế toán viên, mã số V.06.031)**															
1	2.01	Nguyễn Lan Hương	08/8/1993	Nữ	038193041876	Kinh	Thôn Tân Ngữ 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân kế toán		không	Kế toán viên	87.5	0	87.5	Tám mươi bảy phẩy năm điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
2	2.02	Lê Thị Mỹ Linh	31/8/1998	Nữ	038198009820	Kinh	Thôn Quán Lào 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân tài chính - ngân hàng		không	Kế toán viên	95.5	0	95.5	Chín mươi lăm phẩy năm điểm	
3	2.03	Lê Thị My	03/8/1990	Nữ	038190001410	Kinh	Thôn Lý Yên, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân kế toán		Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở	Kế toán viên	95	1.5	96.5	Chín mươi sáu phẩy năm điểm	
VIII	**Vị trí Văn thư (chức danh văn thư viên, mã số 02.007)**															
1	2.04	Mai Thị Thu Phương	02/6/1989	Nữ	038189050661	Kinh	Thôn Thiết Đinh, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân khoa học thư viện	Văn thư - lưu trữ	Con bệnh binh	Văn thư	89	5	94	Chín mươi tư điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
IX	**Vị trí Hành chính, quản trị (chức danh chuyên viên, mã số 01.003)**															
1	2.05	Lê Thị Phương Thảo	15/12/1999	Nữ	038199001384	Kinh	Thôn Quán Lào 5, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân kế toán Cử nhân Quản trị kinh doanh		không	Hành chính, quản trị	97	0	97	Chín mươi bảy điểm	
X	**Vị trí Công nghệ thông tin (CDNN CNTT hạng III, mã số V.11.06.14)**															
1	2.06	Phạm Minh Tuấn	22/5/2003		038203021318	Kinh	Thôn Thiết Đinh, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Kỹ sư công nghệ thông tin		không	Công nghệ thông tin	91.5	0	91.5	Chín mươi mốt phẩy năm điểm	
XI	**Vị trí Công tác xã hội (CDNN công tác xã hội viên, mã số V.09.04.02)**															
1	2.07	Lê Thị Nga	7/9/2000	Nữ	038300006793	Kinh	Thôn Thạch Khê Tiên, phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân xã hội học		không	Công tác xã hội	91.5	0	91.5	Chín mươi mốt phẩy năm điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
XII	**Vị trí Tổng hợp kế hoạch, thống kê y tế (chức danh chuyên viên, mã số 01.003)**															
1	2.08	Trương Thị Mỹ Hoa	01/11/2001	Nữ	038301007208	Kinh	Thôn Tinh Phúc, xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân kế toán		không	Tổng hợp kế hoạch, thống kê y tế	91	0	91	Chín mươi mốt điểm	
XIII	**Vị trí Bác sĩ hạng III (mã số V.08.01.03)** *(Bác sĩ y khoa)*															
1	2.09	Bùi Ngọc Anh	28/6/1998	Nam	038098018775	Mường	Thôn Z111, xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		Dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	92.5	5	97.5	Chín mươi bảy phẩy năm điểm	
2	2.10	Nguyễn Thị Tân Bình	15/9/2001	Nữ	038301016115	Mường	Thôn Cao Su 3, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		Dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	92	5	97	Chín mươi bảy điểm	
3	2.11	Lê Thị Duyên	20/3/2001	Nữ	038301014542	Kinh	Thôn Bái Ân 2, xã Định Hòa, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		không	Bác sĩ hạng III	95	0	95	Chín mươi lăm điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
4	2.12	Lưu Văn Hữu	06/02/2000	Nam	038200010330	Kinh	Thôn Bái Trại- Xã Yên Định - tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		không	Bác sĩ hạng III	92	0	92	Chín mươi hai điểm	
5	2.13	Trịnh Thông Lợi	16/3/2001	Nam	038201015685	Kinh	Thôn Trịnh Xá 1, xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		không	Bác sĩ hạng III	87.5	0	87.5	Tám mươi bảy phẩy năm điểm	
6	2.14	Trịnh Thị Nga	16/02/2001	Nữ	038301015509	Kinh	Thôn Duyên Thượng 1 - xã Yên Định - tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		Không	Bác sĩ hạng III	92	0	92	Chín mươi hai điểm	
7	2.15	Trần Văn Nguyên	25/3/1994	Nam	038094002347	Kinh	Thôn Trâm Lụt- xã Cẩm Vân- tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		không	Bác sĩ hạng III	93	0	93	Chín mươi ba điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCĐ	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
8	2.16	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	12/3/2001	Nữ	038301009605	Kinh	Thôn Thạc Quả - xã Yên Trường- tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		Không	Bác sĩ hạng III	95.5	0	95.5	Chín mươi lăm phẩy năm điểm	
9	2.17	Lý Thị Phương	09/01/1998	Nữ	038198025776	Nùng	Thôn Duyên Lộc - Xã Định Tân - tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		Dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	91	5	96	Chín mươi sáu điểm	
10	2.18	Lưu Thị Quỳnh	19/6/2001	Nữ	038301015502	Kinh	Thôn Duyên Hy, xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		không	Bác sĩ hạng III	91.75	0	91.75	Chín mươi mốt phẩy bảy mươi lăm điểm	
11	2.19	Lưu Thị Thanh Tâm	28/8/2001	Nữ	038301013575	Kinh	Thôn Trịnh xá 3 - Yên Ninh - Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		không	Bác sĩ hạng III	95.5	0	95.5	Chín mươi lăm phẩy năm điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
12	2.20	Nguyễn Thị Thùy	15/9/1998	Nữ	040198011536	Thái	Thôn Z111, xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		Dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	92.75	5	97.75	Chín mươi bảy phẩy bảy mươi lăm điểm	
13	2.21	Hà Thị Tình	28/9/2000	Nữ	038300005639	Kinh	Thôn 7, xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		không	Bác sĩ hạng III	90.5	0	90.5	Chín mươi phẩy năm điểm	
14	2.22	Trịnh Ánh Tuyết	19/02/1993	Nữ	038193012239	Kinh	Thôn Tân Ngữ 2, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		Không	Bác sĩ hạng III	96	0	96	Chín mươi sáu điểm	
15	2.23	Đinh Thị Xuân	02/02/1995	Nữ	038195009112	Kinh	Thôn Ngọc Sơn, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		không	Bác sĩ hạng III	93	0	93	Chín mươi ba điểm	

TT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Kết quả điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		Ghi chú
														Bằng số	Bằng chữ	
16	2.24	Đào Thị Hải Yến	09/10/1999	Nữ	038199002594	Kinh	Thôn Phác Thôn 2 - Xã Yên Ninh- tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa		không	Bác sĩ hạng III	95.5	0	95.5	Chín mươi lăm phẩy năm điểm	